**Tìm hiểu 2 phương pháp sản xuất GTTD**

* Để thu được nhiều giá trị thặng dư cần có phương pháp nhất định. C.Mác đã chỉ ra nh tư bản sử dung hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư là sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và sản xuất giá trị thặng dư tương đối.

**1. Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối**

Trong giai đoạn phát triển đầu tiên của sản xuất tư bản chủ nghĩa, khi kĩ thuật còn thấp, tiến bộ chậm chạp thì phương pháp chủ yếu để tăng giá trị thặng dư là kéo dài ngày lao động của công nhân.Giá trị thặng dư tuyệt đối là giá trị thặng dư thu được do kéo dài ngày lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu, trong khi năng suất lao động, giá trị lao động và thời gian lao động tất yếu không thay đổi.

Ví dụ: nếu ngày lao động là 7 giờ, thời gian lao động tất yếu là 4 giờ, thời gian lao động thặng dư là 3 giờ, mỗi giờ công nhân tạo ra một giá trị mới là 7 đơn vị thì giá trị thặng dư tuyệt đối ở đây sẽ là 21. Và tỷ suất giá trị thặng dư là:

m’ = 21/21\* 100% = 100%

Giả định ngày lao động kéo dài thêm 2 giờ với mọi điều kiện không đổi thì giá trị thặng dư tuyệt đối tăng từ 21 lên 35 thì tỷ suất giá trị thặng dư sẽ là:

m’ = 35/21 \* 100% = 168%

Để có nhiều giá trị thặng dư, người mua hàng hóa sử dụng lao động tìm mọi cách để kéo dài ngày lao động và tăng cường độ lao động.Tuy nhiên, ngày lao động chịu giới hạn về mặt sinh lý vì công nhân phải có thời gian ăn, ngủ, nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe. Việc kéo dài ngày lao động còn vấp phải sự kháng của giai cấp công nhân. Do đó, ngày lao động phải dài hơn thời gian lao động tất yếu và cũng không thể vượt giới hạn thể chất và tinh thần của người lao động.(-Trong phạm vi giới hạn nói trên, độ dài của ngày lao động là một đại lượng không cố định và có nhiều mặt khác nhau. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đòi ngày lao động tiêu chuẩn, ngày làm 8 giờ đã kéo dài hàng thế kỷ.)

Ngày nay PP SX GTTD tuyệt đối được thể hiện dưới hình thức làm tăng ca. Thay vì thời gian ngày lao động là 8h thì người lao động làm 12h/ ngày

**2. Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối**

Thời lượng ngày làm việc bị hạn chế về mặt thể chất và tâm lý của người lao động và ngày càng bị giai cấp công nhân phản đối. Thời gian lao động do năng suất lao động xã hội tăng lên với một ngày động không đổi nên giá trị thặng dư do phương pháp này tạo ra được gọi là giá trị thặng dư tương đối.

Giả sử ngày lao động là 8 giờ và nó được chia thành 4 giờ là thời gian lao động tất yếu và 4 giờ là thời gian lao động thặng dư.

Do đó tỷ suất giá trị thặng dư là:

m'=4/4\*100%=100%

Giả sử ngày làm việc không thay đổi, nhưng người công nhân bây giờ chỉ cần 3 giờ làm việc để tạo ra giá trị tiền lương mới tương ứng với giá trị công việc của anh ta thì thay đổi: 3 giờ là thời gian làm việc cần thiSt và 5 giờ làm thêm. Dotỷ suất giá trị thặng dư sẽ là:

m'=5/3\*100%=166%

Như vậy, tỷ suất giá trị thặng dư đã tăng từ 100% lên 166%

Ngày nay với sự phát triển của công nghệ kỹ thuật hiện đại, các nhà tư bả tiến hành áp dụng các thiết bị hiện đại, tiên tiến vào sản xuất để năng suất lao động được tăng lên, rút ngắn được thời gian lao động xã hội cần thiết, từ đó tăng khối lượng giá trị thăng dư được tạo ra. Một số ví dụ điển hình như Vinamilk, Mitsubishi đã và đang áp dụng công nghệ cao, tự động hoá vào quá trình sản xuất để có được năng suất cao, giảm thời gian lao động XH cần thiết.

**So sánh 2 phương thức sản xuất GTTD:**

**Giống**

-Mục đích: Đều tăng m, tức kéo dài thời gian lao động thặng dư. Cả 2 phương pháp đều làm tăng tỷ suất giá trị thặng dư, do đó đều nâng cao trình độ bóc lột của nhà tư bản đối với công nhân làm thuê.

Giá trị thặng dư tuyệt đối là cơ sở của giá trị thặng dư tương đối. 2 phương pháp này không loại trừ nhau

**Khác**

* **Biện pháp**

|  |  |
| --- | --- |
| **SX GTTD tuyệt đối** | **SX GTTD tương đối** |
| Kéo dài ngày lao động trong điều kiện năng suất lao động, giá trị sức lao động, thời gian lao động tất yếu không đổi | Rút ngắn thời gian lao động xã hội cần thiết trong điều kiện độ dài ngày lao động, cường độ lao động không đổi |

**Kết quả**

|  |  |
| --- | --- |
| **SX GTTD tuyệt đối** | **SX GTTD tương đối** |
| PP SX GTTD tương đối tạo ra nhiều giá trị thặng dư hơn so với PP SX GTTD tuyệt đối cùng quy mô sản xuất và thời gian sản xuất | |

**Cơ sở thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **SX GTTD tuyệt đối** | **SX GTTD tương đối** |
| Dựa vào tăng cường độ lao động, thích hợp với thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản, năng suất lao động còn thấp | Dựa vào tăng năng suất lao động, chiếm ưu thế trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đã phát triển cao, năng suất lao động tăng lên nhanh chóng |

**Giới hạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **SX GTTD tuyệt đối** | **SX GTTD tương đối** |
| Có giới hạn bởi thời gian trong ngày và bởi yếu tố thể chất, tinh thần của người lao động | Không có giới hạn bởi năng suất lao động có thể tăng lên vô hạn |

**Giá trị thặng dư siêu ngạch**

Muốn tăng năng suất lao động phải cải tiến sản xuất, đổi mới công nghệ; xí nghiệp nào tăng năng suất trước thì thu được giá trị thặng dư siêu ngạch.

Giá trị thặng dư siêu ngạch là phần giá trị thặng dư thu được do áp dụng công nghệ mới sớm hơn các xí nghiệp khác làm cho giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị thị trường của nó.

Khi số đông các xí nghiệp đều đổi mới kỹ thuật và công nghệ một cách phổ biến thì giá trị thặng dư siêu ngạch của doanh nghiệp đó sẽ không còn nữa.

Trong từng xí nghiệp, giá trị thặng dư siêu ngạch là một hiện tượng tạm thời, nhưng trong phạm vi xã hội thì nó lại thường xuyên tồn tại.

***Có thể xem giá trị tặng dư siêu ngạch như 1 phương thức sản xuất giá trị thặng dư thứ 3 hay không?***

C.Mác gọi giá trị thặng dư siêu ngạch là hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối, vì giá trị thặng dư siêu ngạch và giá trị thặng dư tương đối đều dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động, chỉ khác ở chỗ là một bên là tăng năng suất lao đông xã hội và một bên là tăng năng suất lao động cá biệt.

Giá trị thặng dư siêu ngạch là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các nhà tư bản đổi mới công nghệ để tăng năng suất lao động cá biệt, đánh bại đối thủ của mình trong cạnh tranh.

**Ý nghĩa**

– Hai phương pháp này có ý nghĩa đối với việc sản xuất ra của cải vật chất, cụ thể:

+ Trong điều kiện cơ sở vật chất còn nghèo nàn lạc hậu, việc kéo dài thời gian lao động và tăng cường độ lao động có ý nghĩa giải quyết được khó khăn về đời sống hoặc hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

+ Cải tiến kĩ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học mới, tăng năng suất lao động, gia tăng của cải vật chất có ý nghĩa lâu bền.

Việc chạy đua giành giá trị thặng dư siêu ngạch có tác dụng thúc đẩy các nhà tư bản ra sức cải tiến kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ mới, điều đó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Nếu gạt bỏ tính chất tư bản chủ nghĩa, thì hai phương pháp này có ý nghĩa tích cực trong việc đem lại của cải vật chất cho xã hội, góp phần gia tăng phúc lợi xã hội, tái sản xuất mở rộng ở nước ta.